

Số: 478/2020/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 552/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1983

Bị đơn: Anh Trần Anh D, sinh năm 1973

Đầu ĐKKH: Tổ 10, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Đầu đăng ký tạm trú: Tổ 6, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 146, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Trần Anh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Trần Anh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu

Trần Nguyên V, sinh ngày 24/11/2012 và cháu Trần Bảo Q, sinh ngày 17/9/2016. Khi ly hôn các bên đã thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị Nh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh Trần Anh D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 5.000.000đ/tháng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Nh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Anh D không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng anh D còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật Dân sự.

* Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các khoản cho vay: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh tự nguyện nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ tiền tạm ứng án phí cấp dưỡng nuôi vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003303 ngày 24/7/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND pTĐ
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thu Thuận

